

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08 /2020/HS-ST
Ngày: 19/02/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Hải; Bà Đặng Thị Thò

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Lê Huyền Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Văn T . Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 12 tháng 6 năm 1986 tại: Thị xã B , tỉnh T .

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khu 11, phường B , thị xã B , tỉnh T . Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Con ông: Phạm Văn T (đã chết); Con bà: Ngô Thị L (đã chết). Chưa có vợ, con.

Tiền sự: 01

- Ngày 12/11/2019, bị Công an phường B , thị xã B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “ Sử dụng trái phép chất ma túy”. Hình thức phạt cảnh cáo.

Tiền án: 02 tiền án:

- Ngày 25/6/2015, bị TAND huyện V , tỉnh N xử phạt 24 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Ra tù ngày 07/12/2016;

- Ngày 10/8/2017, bị TAND thị xã B , tỉnh T xử phạt 28 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Ra tù ngày 16/09/2019.

Nhân thân:

- Ngày 25/11/2005, bị TAND thị xã B xử phạt 09 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Ra tù ngày 10/6/2006;

- Ngày 08/11/2006 bị TAND thị xã B xử phạt 09 tháng tù về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”. Ra tù ngày 27/4/2007.

- Ngày 06/12/2007, bị TAND thị xã B xử phạt 15 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Ra tù ngày 01/01/2009;

Bị can bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/11/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Người bị hại:** anh Trương Huy T , sinh năm 2004, trú tại: Số nhà 17, tổ 8, khu 9, phường B , thị xã B , tỉnh T (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 16/11/2019, Phạm Văn T đi bộ một mình từ nhà sang nhà anh Trương Huy T , sinh năm 2004, trú tại: Số nhà 17, tổ 8, khu 9, phường B , thị xã B , tỉnh T . Quan sát thấy trong nhà anh T vắng người, T đã nảy sinh ý định trộm cắp nên nhảy qua bờ tường vào nhà. Thấy anh T đang ngủ, có để chiếc điện thoại Oppo A5, màu hồng ở trên đầu giường. T lén lút lấy chiếc điện thoại rồi nhanh chóng tẩu thoát. Trên đường về nhà, T đã tháo sim điện thoại ra và ném xuống đường. Sau đó, T đi bộ đến khu phố 2, phường L , thị xã B thì gặp anh Vũ Thành C , sinh năm 1983, đang đứng trước cổng nhà, T hỏi: “ có mua điện thoại không” anh C trả lời “ điện thoại của ai”, T nói” điện thoại của tôi mua về sử dụng nhưng không có nhu cầu nữa nên bán”. Sau khi kiểm tra thấy chiếc điện thoại không có mặt khóa và do đang có nhu cầu sử dụng nên anh C đồng ý mua chiếc điện thoại trên với giá 1.000.000 (một triệu đồng). T lấy 1.000.000đ tiền bán điện thoại đi tiêu xài cá nhân hết. Qua trình xác minh đã xác định được chiếc điện thoại Oppo A5 mà T trộm cắp được của anh T . T bán cho anh Vũ Thành C nên anh C đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại trên cho Cơ quan CSĐT Công an thị xã B .

** Tang vật, tài sản thu giữ:*

- 01 chiếc điện thoại Oppo A5 màu hồng có số IMEI1: 860604043108099, IMEI2: 860604043108081 mua năm 2018, máy cũ đã qua sử dụng.

Ngày 18/11/2019, Hội đồng định giá UBND thị xã B kết luận (BL26):

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5, màu hồng có số IMEI1: 860604043108099, IMEI2: 860604043108081 mua năm 2018 máy cũ đã qua sử dụng có giá trị 1.200.000đ;

- 01 sim điện thoại số 0585036860 có giá trị 0 đồng (không đồng)

Tổng giá trị tài sản thiệt hại tại thời điểm bị xâm hại là: **1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng).**

Đối với anh Vũ Thành C do T nói đây là điện thoại của T , không có nhu cầu sử dụng nên C đã đồng ý mua. Anh C không biết điện thoại trên là tài sản do T trộm cắp mà có. Mặt khác ngay sau khi biết chiếc điện thoại trên là do T trộm cắp mà có, anh C đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an thị xã B để phục vụ công tác điều tra

- 01 chiếc điện thoại Oppo A5 màu hồng Cơ quan CSĐT công an thị xã B đã trả lại tài sản trên cho bị hại là anh Trương Huy T, bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Khoản tiền 1.000.000đ của anh Vũ Thành C đã bỏ ra để mua lại chiếc điện thoại T trộm cắp. Anh C không yêu cầu T phải bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKSBS ngày 10/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bim Sơn, tỉnh T đã truy tố Phạm Văn T về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B giữ nguyên quyết định truy tố Phạm Văn T về tội “ Trộm cắp tài sản” và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng: điểm b

khoản 1 điều 173 ; điểm s khoản 1 điều 51 ; điều 38 của BLHS đề nghị hội đồng xét xử xử phạt bị cáo với mức án từ 15 đến 18 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B ; Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng truy tố. Căn cứ lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Vào 8 giờ sáng ngày 16/11/2019 bị cáo đã nhảy qua tường rào, đột nhập vào gia đình anh Trương Huy T , lợi dụng lúc anh T đang ngủ bị cáo đã lén lút lấy chiếc điện thoại Oppo A5, màu hồng ở trên đầu giường của anh T . Sau khi lấy được điện thoại T bán cho anh Vũ Thành C được số tiền 1.000.000đ để tiêu sài cá nhân. Theo kết quả định giá tài sản của thị xã B trị giá chiếc điện thoại là 1.200.000đ. Bản thân bị cáo đang có hai tiền án về tội “ Trộm cắp tài sản”, nên lần phạm tội này của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 173 của BLHS.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây tâm lý lo lắng hoang mang trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an trên địa bàn dân cư. Vì vậy , cần phải xét xử bị cáo một mức án nghiêm minh nhằm răn đe giáo dục và nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được hưởng một tình tiết giảm nhẹ là trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 của BLHS.

[5] Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu đã nhiều lần bị Tòa án xét xử nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Xét thấy, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để bị cáo cải tạo bản thân trở thành người công dân có ích cho xã hội.Ngoài ra hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có hoàn cảnh rất khó khăn, bố mẹ mất sớm không công ăn việc làm nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chiếc điện thoại của người bị hại đã được cơ quan điều tra trả lại cho anh T , anh T không có yêu cầu gì thêm nên không xét. Đối với số tiền 1.000.000

(một triệu đồng) anh C bỏ ra mua chiếc điện thoại anh C không yêu cầu gì nên không xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T đã phạm tội: “ Trộm cắp tài sản”

Áp dụng:Điểm b Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T 12 (mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (16/11/2019)

2. Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/02/2020).Anh Trương Huy T vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND thị xã Bỉm Sơn;
- Công an thị xã Bỉm Sơn;
- Thi hành án HS; dân sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Hương

